

- a) Có địa điểm ổn định ;
- b) Có cơ sở vật chất tối thiểu cho việc dạy và học văn hóa ;
- c) Có cơ sở sản xuất đề trường có thể tổ chức cho học sinh lao động sản xuất ;
- d) Có đội ngũ cán bộ và nhân viên tương đối đủ và đồng bộ (cán bộ quản lý, giảng dạy, sản xuất, hành chính, sự nghiệp).

Sau khi được Bộ Giáo dục duyệt y theo kế hoạch của Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ký quyết định thành lập trường.

8. Trách nhiệm của các ngành, các cấp :

a) Bộ Giáo dục và các Bộ có liên quan cần sớm ra các thông tư liên bộ hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách về loại trường này.

b) Bộ Giáo dục có nhiệm vụ ban hành chương trình học, biên soạn sách giáo khoa, đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, ban hành các quy chế cần thiết.

c) Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Tổng cục Đào tạo công nhân và Ủy ban nhân dân các địa phương cần thực hiện tốt chính sách ưu tiên tuyển chọn học sinh tốt nghiệp trường phổ thông trung học vừa học, vừa làm vào các trường đại học và chuyên nghiệp.

d) Căn cứ vào quyết định này, các ngành và đoàn thể, các Ủy ban nhân dân địa phương và các cơ sở sản xuất cần phối hợp chặt chẽ, tích cực và vững chắc mở rộng mạng lưới các trường phổ thông trung học vừa học, vừa làm, nhất là ở khu kinh tế mới, vùng dân tộc, vùng mới giải phóng, và ở các huyện đang tiến hành tổ chức lại sản xuất.

e) Hàng năm, Bộ Giáo dục có trách nhiệm tổng hợp tình hình xây dựng và phát triển loại trường phổ thông trung học vừa học, vừa làm và báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH tạm thời số 65-CP ngày 23-3-1978 về chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều giữa các tổ chức kinh tế của Nhà nước với nông dân và những người làm nghề rừng, nghề cá, nghề muối.

I. Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

Đề xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong cả nước, đề hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1978 và kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, một yêu cầu rất cấp thiết là phải tổ chức và quản lý tốt việc sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng các loại sản phẩm chủ yếu theo đúng kế hoạch và chính sách của Nhà nước. Một biện pháp có ý nghĩa kinh tế và chính trị rất quan trọng là thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều giữa các tổ chức kinh tế của Nhà nước với các hợp tác xã, các tổ hay đội đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, tổ hợp máy, ... và các hộ sản xuất (dưới đây gọi tắt là người sản xuất) trong nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, nghề muối.

Đây là hình thức thắt chặt quan hệ kinh tế trực tiếp giữa Nhà nước với nông dân và những người làm nghề rừng, nghề cá, nghề muối, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thể hiện đường lối liên minh công nông của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng.

Chế độ này nhằm xác định nghĩa vụ và đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý kinh tế các cấp, các tổ chức kinh doanh của Nhà nước ở địa bàn huyện cũng như của người sản xuất trong việc cùng nhau bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

Các tổ chức kinh tế của Nhà nước có nhiệm vụ đi sát cơ sở, nắm vững khả năng và nhu cầu của sản xuất ở từng địa phương, từng đơn vị sản xuất, cung ứng kịp thời và hướng dẫn sử dụng đúng mục đích, đúng kỹ thuật các loại vật tư, hàng hóa cần thiết theo hợp đồng đã ký, đề phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, nghề muối phát triển theo đúng phương hướng, nhiệm vụ, quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước, đồng thời chăm lo đúng mức đời sống của người lao động. Mặt khác, cùng người sản xuất tổ chức tốt việc tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm Nhà nước nắm chắc được tuyệt đại bộ phận hàng hóa lương thực, thực

phẩm, nông sản, lâm sản và hải sản phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đời sống nhân dân nói chung.

Người sản xuất được Nhà nước hướng dẫn cung ứng những tư liệu sản xuất chủ yếu và giúp đỡ về các mặt khác, phải phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tận dụng mọi khả năng lao động, đất đai và tài nguyên tại chỗ, tích cực sản xuất theo quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước, đồng thời có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ và phấn đấu thực hiện vượt mức các hợp đồng bán sản phẩm cho Nhà nước, góp phần tích cực xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Ngoài mục đích trên đây, việc thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều, gắn chặt với việc thực hiện các chính sách lớn khác của Đảng và Chính phủ như chính sách giá cả, chính sách lương thực, chính sách cải tạo nông nghiệp và công thương nghiệp tư nhân..., còn có tác dụng tích cực về các mặt sau đây :

1. Góp phần cải tiến công tác kế hoạch hóa đối với khu vực tập thể và cá thể trong nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, nghề muối. Qua việc bám sát sản xuất và đời sống của nhân dân từng địa phương mà có cơ sở đề xây dựng và thực hiện kế hoạch một cách vững chắc ; đưa việc sản xuất, lưu thông, phân phối vật tư, hàng hóa trên địa bàn nông thôn, nhất là ở các tỉnh miền Nam vào tổ chức và kế hoạch.

2. Thúc đẩy việc xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện theo chỉ thị số 33-CT/TU ngày 24-1-1978 của Bộ chính trị và nghị quyết số 33-CP ngày 4-2-1978 của Hội đồng Chính phủ, đồng thời củng cố các hợp tác xã, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở xã, ấp. Thúc đẩy việc chấn chỉnh tổ chức, cải tiến chế độ và phương pháp quản lý của các ngành ở trung ương và các tỉnh, thành phố đối với huyện và cơ sở.

3. Thúc đẩy đồng thời 3 cuộc cách mạng ở nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đưa nước nhà tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội :

— Phục vụ và thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền Nam ; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền Bắc ; phát triển lực lượng kinh tế quốc doanh trên địa bàn huyện ; tổ chức lại và tăng cường quản lý thị trường, loại trừ các hoạt động đầu cơ của thương nhân quấy rối thị trường, làm hỗn loạn giá cả.

— Chủ động đưa tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất nhằm góp phần tăng năng suất,

sản lượng và thúc đẩy nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, nghề muối đi nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

— Tăng cường giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nông dân và người lao động khác ở nông thôn ; đề cao ý thức trách nhiệm và kỷ luật chấp hành hợp đồng ; phát huy tinh thần làm chủ tập thể, vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích trước mắt và lâu dài, mà ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm và làm tròn nghĩa vụ bán sản phẩm cho Nhà nước.

II. NỘI DUNG CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

(dưới đây gọi tắt là **hợp đồng**)

1. Những loại vật tư, hàng hóa đưa vào hợp đồng.

a) **Về phía Nhà nước** : đưa vào hợp đồng cung ứng cho người sản xuất những loại vật tư, hàng hóa nằm trong danh mục sau đây.

— **Về tư liệu sản xuất** : trước hết, chú trọng cung ứng các loại vật tư thật cần thiết để bảo đảm sản xuất theo kế hoạch.

Trong nông nghiệp : xăng dầu ; phân bón hóa học ; thuốc trừ sâu ; một số giống cây trồng và giống chăn nuôi ; công cụ sản xuất thường và cơ giới nhỏ ; sức kéo ; thuốc phòng và chống dịch bệnh gia súc, gia cầm ; những công việc như cây, bừa, bơm nước, đào kênh, mương, tuốt lúa, xay sát... phải dùng máy móc của Nhà nước hoặc máy của tư nhân do Nhà nước tổ chức lại và quản lý việc sử dụng, để làm cho nông dân.

Ngoài ra, cung ứng thiết bị và năng lượng điện phục vụ cho việc cơ giới hóa của các cơ sở sản xuất ở những nơi có nhu cầu thực tế.

Trong nghề rừng : các công cụ sản xuất như lưỡi cưa, riu, búa...

Trong nghề cá : xăng dầu, thuyền, lưới và ngư cụ khác.

Trong nghề muối : vật tư để xây dựng đồng muối (vôi, xi măng) và một số công cụ làm muối.

— **Về vật liệu xây dựng** : gỗ để đóng xưởng ở những nơi không thể thiếu được (như đồng bằng sông Cửu Long) ; một phần gỗ, tre, nứa để làm nhà ở những nơi có nhu cầu cấp bách mà nhân dân địa phương không thể tự giải quyết ngay tại chỗ ; gạch, ngói, xi măng và một ít sắt thép cho những nhu cầu thật cần thiết.

— Về hàng tiêu dùng :

Lương thực cho những vùng chuyên canh cây công nghiệp, trồng rau tập trung, chuyên đánh cá, làm muối... sản xuất theo quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước và ký hợp đồng bán sản phẩm cho Nhà nước, mà thiếu hoặc không có lương thực ;

Một số hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu (như vải...) mà Nhà nước đã có kế hoạch phân phối theo định lượng hàng năm, và một số mặt hàng khác do người sản xuất yêu cầu và Nhà nước có khả năng đáp ứng.

Nếu người sản xuất yêu cầu những loại hàng có giá trị lớn mà Nhà nước chưa đủ khả năng để đáp ứng ngay một lúc, hoặc người sản xuất trong một năm bán sản phẩm cho Nhà nước chưa đủ tiền để mua thì các tổ chức kinh tế của Nhà nước và người sản xuất có thể ký hợp đồng dài hạn để thực hiện trong hai, ba năm theo sự thỏa thuận giữa đôi bên.

Các tổ chức kinh tế của Nhà nước (dưới đây gọi tắt là tổ chức kinh tế) căn cứ vào hợp đồng mà cung ứng trước một phần bằng hiện vật (công cụ sản xuất, xăng dầu, giống, lương thực... ở những nơi thật cần thiết), để người sản xuất có điều kiện tiến hành sản xuất ngay từ đầu vụ và sẽ thanh toán khi bán sản phẩm cho Nhà nước. Việc ứng trước trên đây phải do Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt. Ủy ban cần chỉ đạo các tổ chức cung ứng và thu mua cùng ngân hàng huyện phối hợp thực hiện tốt việc này, nhằm vừa phục vụ sản xuất kịp thời, vừa đảm bảo Nhà nước quản lý được chặt chẽ việc sử dụng vốn ứng trước đúng mục đích, đạt hiệu quả kinh tế cao, đồng thời thu hồi được vốn đầy đủ theo đúng hợp đồng đã ký.

b) Về phía người sản xuất: đưa vào hợp đồng bán cho Nhà nước những loại sản phẩm nằm trong danh mục sau đây :

— Lương thực (lúa, ngô, cao lương, khoai lang khô, sắn khô, sắn bột ; khoai tây, khoai lang tươi, sắn tươi ở những vùng sản xuất tập trung Nhà nước có kế hoạch mua và chế biến, tiêu thụ kịp thời) ;

— Các sản phẩm chăn nuôi : lợn thịt và lợn giống, trâu, bò cày kéo, sinh sản và trâu, bò thịt ; gia cầm và trứng sản xuất lớn theo phương pháp công nghiệp, vịt đàn và trứng vịt ở vùng chăn nuôi tập trung ;

— Các loại tôm, cá biển, các loại hải sản quý và sản phẩm chế biến từ hải sản ;

— Các loại cá, tôm nước lợ và nước ngọt ở những mặt nước lớn ;

— Các loại rau, đậu nành, đậu xanh, đậu đen, đậu các loại, vừng (mè) và trái cây ở vùng sản xuất tập trung ;

— Các loại nông sản dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp và xuất khẩu như lạc (đậu phộng), cao su mù và hạt, sơn ta, dừa khô, hạt trầu, hạt thầu dầu và các loại hạt có dầu khác, bông, đay, cói, gai, tơ tằm, mía cây và đường thủ công, cà phê, hồ tiêu, chè búp tươi và khô, thuốc lá lá và thuốc lá sợi, thuốc Lào, hồi, quế... ở vùng sản xuất tập trung ;

— Các loại dược liệu quý ;

— Các loại lâm sản chính gỗ, tre, nứa, lá, mây, song, nhựa thông, cánh kiến...

2. Những căn cứ để ký hợp đồng.

Hai bên đều căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch và chính sách của Nhà nước về thu mua, phân phối, giá cả, quản lý thị trường để ký hợp đồng.

Chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước bao gồm chỉ tiêu sản xuất (ví dụ : trong nông nghiệp bao gồm diện tích, năng suất, sản lượng) ; chỉ tiêu khối lượng vật tư, hàng hóa Nhà nước cung ứng cho khu vực nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, nghề muối (chỉ tiêu này căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho từng loại sản phẩm và tính toán) ; và chỉ tiêu Nhà nước mua nông sản lâm sản, hải sản... trong kế hoạch hàng năm. Các chỉ tiêu ấy do trung ương giao cho tỉnh thành phố ; tỉnh, thành phố giao cho huyện ; huyện giao cho xã và hợp tác xã. Nơi chưa có hợp tác xã, thì xã cùng ấp bàn bạc thống nhất với các tổ hay đội đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, tổ hợp sản xuất và các hộ sản xuất trong ấp để giao chỉ tiêu cho họ.

Về chính sách huy động lương thực và thị lợn thì phải thực hiện đúng những điều quy định trong nghị quyết số 10-CP ngày 8-1-1978 của Hội đồng Chính phủ về công tác giá cả, nghị quyết số 55-CP ngày 3-3-1978 của Hội đồng Chính phủ về công tác lương thực trong tình hình mới.

Về mức huy động các loại nông sản, hải sản và thực phẩm khác, thì ở các tỉnh miền Bắc, vẫn theo chính sách hiện hành. Còn ở các tỉnh miền Nam, trong điều kiện sản xuất cá thể còn là phổ biến, đối với những sản phẩm Nhà nước thống nhất quản lý, thì phải mua toàn bộ số hàng hóa bán ra ; đối với những sản phẩm khác Nhà nước cần nắm, nhưng người sản xuất cũng có yêu cầu, thì căn cứ tình hình thực tế về từng loại ở từng nơi (nơi sản xuất tập trung hay nơi sản xuất phân tán) mà định mức mua cho hợp

lý, chiếu cố đúng mức cả nhu cầu của Nhà nước và của người sản xuất.

Trên tinh thần đó, và căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà dự kiến mức mua cụ thể giao cho từng tổ chức sản xuất tập thể hoặc hộ sản xuất.

Giá bán các loại tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng cho người sản xuất, cũng như giá mua các loại sản phẩm ghi trong hợp đồng đều phải theo đúng giá chỉ đạo của Nhà nước.

3. Những người có trách nhiệm ký kết hợp đồng.

Dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân huyện, căn cứ vào những chỉ tiêu kế hoạch mà huyện đã giao cho các cơ quan và tổ chức kinh tế ở huyện, cho các xã, ấp, hợp tác xã và người sản xuất khác.

a) Về phía các tổ chức kinh tế :

Người đại diện chung đề ký hợp đồng hai chiều (bao gồm cả phần cung ứng và phần thu mua) trực tiếp với người sản xuất là thủ trưởng các tổ chức thu mua của Nhà nước ở huyện như cửa hàng lương thực huyện, cửa hàng nông sản thực phẩm, trạm thu mua lâm sản của tỉnh đặt tại huyện, hoặc các tổ chức thu mua của ngoại thương, của các xí nghiệp chế biến ở những nơi đã khoanh vùng chuyên canh lớn, sản xuất các loại chuyên dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu.

Các tổ chức thu mua này ký hợp đồng với các tổ chức cung ứng vật tư, hàng hóa hoặc trạm cơ khí và sửa chữa ở huyện theo đúng những chỉ tiêu kế hoạch của huyện giao, để bảo đảm thực hiện những điều khoản về cung ứng vật tư, hàng hóa và dịch vụ ghi trong hợp đồng ký với người sản xuất. Nơi có điều kiện, thì đại diện các tổ chức cung ứng vật tư, hàng hóa có thể tiếp ký vào hợp đồng mà đại diện các tổ chức thu mua đã ký với người sản xuất.

b) Về phía người sản xuất :

— Ở những nơi đã có hợp tác xã, thì chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm hợp tác xã thay mặt toàn thể xã viên ký hợp đồng với các tổ chức thu mua. Hợp đồng bao gồm cả sản phẩm kinh tế tập thể và sản phẩm kinh tế phụ của gia đình xã viên.

— Ở những nơi chưa có hợp tác xã thì hướng dẫn các hộ sản xuất tập hợp lại trong các tổ chức sản xuất tập thể như tổ sản xuất, tập đoàn sản xuất... Những người đứng đầu các tổ sản

xuất, tập đoàn sản xuất... thay mặt các hộ sản xuất trong tổ, tập đoàn..., ký hợp đồng với các tổ chức thu mua. Nơi chưa có những tổ chức này thì các tổ chức thu mua thông qua Ủy ban nhân dân xã và các ban sản xuất ấp bàn bạc cụ thể với các hộ sản xuất trong từng ấp để ký hợp đồng.

Các hợp đồng ký giữa các tổ chức thu mua với các hợp tác xã và người sản xuất phải được Ủy ban nhân dân huyện duyệt y thì mới có hiệu lực thi hành.

III. THẺ THỨC KÝ VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Về việc ký hợp đồng.

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao cho huyện, Ủy ban nhân dân huyện xem xét khả năng sản xuất thực tế và nhu cầu về đời sống của nhân dân trong từng hợp tác xã, từng xã, ấp, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các tổ chức kinh tế ở huyện bám sát cơ sở, giúp huyện tính toán cụ thể, xác định các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, có chia theo từng vụ, để giao cho từng xã, từng hợp tác xã ; nơi chưa có hợp tác xã, thì xã cùng ấp dự kiến mức giao cho từng tổ chức sản xuất tập thể và các hộ sản xuất trong từng ấp. Căn cứ vào đó, các tổ chức thu mua cùng người sản xuất ký hợp đồng.

Nội dung hợp đồng bao gồm các điều khoản chính sau đây :

- Số lượng, quy cách, phẩm chất và trị giá từng loại vật tư, hàng hóa mà Nhà nước sẽ cung ứng cho người sản xuất ;
- Số lượng, quy cách, phẩm chất và trị giá từng loại sản phẩm mà người sản xuất sẽ bán cho Nhà nước ;
- Thời gian, địa điểm và thẻ thức giao nhận vật tư, hàng hóa giữa đôi bên ;
- Thẻ thức thanh toán hợp đồng ;
- Trách nhiệm vật chất của các bên ký hợp đồng ; thời gian có hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng phải được ký theo kế hoạch năm, có chia theo từng vụ, trước khi người sản xuất bắt tay vào sản xuất.

2. Về việc thực hiện hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng, các bên ký kết có nghĩa vụ hợp tác chặt chẽ, thường xuyên theo dõi, giúp đỡ lẫn nhau để bảo đảm thực hiện đầy đủ

và đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Hết thời hạn có hiệu lực của hợp đồng, các bên ký kết phải thanh lý hợp đồng.

a) Về phía các tổ chức kinh tế : các tổ chức thu mua và cung ứng cần phối hợp chặt chẽ để gắn chặt việc cung ứng vật tư, hàng hóa với việc mua sản phẩm, và liên đới chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của huyện giao và các hợp đồng hai chiều đã ký với người sản xuất theo sự phân công như sau :

— Cơ quan đại lý cung ứng các loại vật tư kỹ thuật của huyện (hoặc các tổ chức cung ứng của ngành vật tư và ngành nông nghiệp đặt tại huyện ở những nơi chưa có cơ quan này) tổ chức cung ứng kịp thời đến tay người sản xuất các công cụ sản xuất, vật tư kỹ thuật, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng máy.

Riêng một số vật tư chuyên dùng cho nghề cá thì ngành hải sản phụ trách cung ứng.

— Cửa hàng công nghệ phẩm của huyện (hoặc công ty bán lẻ của ngành nội thương đặt tại huyện) trực tiếp bán hoặc thông qua các hợp tác xã mua bán xã để tổ chức tốt việc phân phối đến tay người tiêu dùng những hàng công nghiệp cần thiết cho đời sống của người sản xuất.

— Cửa hàng lương thực huyện vừa tổ chức mua lương thực của người sản xuất, vừa bán lương thực cho những đối tượng ở nông thôn được Nhà nước cung cấp lương thực theo chính sách và hợp đồng.

— Cửa hàng nông sản — thực phẩm của huyện (hoặc cơ quan đại lý thu mua của huyện) tổ chức mua các hàng nông sản, thực phẩm trong phạm vi được phân công.

— Trạm thu mua lâm sản đặt tại huyện tổ chức mua các hàng lâm sản theo kế hoạch và hợp đồng.

— Tổ chức kinh doanh hải sản cung ứng các tư liệu sản xuất cho ngư dân và tổ chức mua cá, tôm và hải sản khác. Nơi nào thương nghiệp không có mạng lưới bán lẻ thuận tiện cho người mua, thì cơ quan hải sản có thể nhận của thương nghiệp một số hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu để phân phối trực tiếp cho ngư dân.

— Về cung ứng tư liệu sản xuất cho nghề muối và mua muối, tạm thời vẫn theo sự phân công giữa các ngành như hiện nay ở cả hai miền Nam — Bắc.

— Trạm cơ khí và sửa chữa của huyện (hay của tỉnh, thành phố đặt tại huyện) đảm nhiệm những công việc sản xuất bằng cơ giới hoặc sửa chữa những máy móc, phương tiện bị hư hỏng cho người sản xuất.

— Dưới sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện các kế hoạch sản xuất, thu mua, các chính sách giá cả, trao đổi hàng hóa và quản lý thị trường của Đảng và Chính phủ ở địa phương, các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh (như nhà máy đường, nhà máy chè, nhà máy thuốc lá, nhà máy hoa quả hộp, tổ chức kinh doanh dược liệu của ngành y tế...) trực tiếp tổ chức mua số nguyên liệu ở những vùng sản xuất tập trung dành để cung ứng cho xí nghiệp chế biến ; các công ty hoặc trạm thu mua của ngành ngoại thương trực tiếp mua hàng xuất khẩu ở những nơi đã khoanh vùng chuyên canh lớn, tập trung sản xuất phục vụ xuất khẩu.

— Chi nhánh ngân hàng huyện có trách nhiệm thông qua công tác tín dụng và giám đốc các hoạt động mua bán bằng đồng tiền để tác động mạnh vào sản xuất phục vụ tốt công tác thu mua nắm nguồn hàng ; giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc các bên hữu quan thực hiện đúng hợp đồng đã ký.

— Ngành giao thông vận tải có vai trò và trách nhiệm quan trọng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện hợp đồng, cho nên phải ra sức tăng cường lực lượng, cải tiến quản lý, kết hợp chặt chẽ với các tổ chức cung ứng và thu mua, có kế hoạch vận chuyển cụ thể cho các xí nghiệp vận tải trên từng tuyến đường, ở từng địa phương, bảo đảm kịp thời đưa vật tư, hàng hóa của Nhà nước về cho người sản xuất và vận chuyển nhanh chóng hàng thu mua được đến những nơi tiêu thụ.

b) Về phía người sản xuất : người sản xuất có trách nhiệm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất đã định, sử dụng đúng mục đích và tiết kiệm các vật tư kỹ thuật do Nhà nước cung ứng, hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch bán sản phẩm cho Nhà nước theo đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

3. Trách nhiệm vật chất. Nguyên tắc xử lý các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng.

Các bên ký kết phải nghiêm chỉnh thực hiện hợp đồng đã ký. Bên nào vi phạm hợp đồng thì bên ấy phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975 của Hội đồng Chính phủ.

Đối với những vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng đã ký, trước hết các bên hữu quan phải chủ động gặp nhau để giải quyết. Nếu không giải quyết được thì phải báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện để có biện pháp giải quyết kịp thời theo nguyên tắc : nếu do nguyên nhân

chủ quan, thiếu trách nhiệm thì bên vi phạm bị phạt và bồi thường thiệt hại cho bên kia; nếu do nguyên nhân khách quan không thể khắc phục nổi, thì có thể được miễn giảm trách nhiệm, nhưng phải được Ủy ban nhân dân huyện xác nhận, trừ những vụ vi phạm gây thiệt hại lớn, thì phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xác nhận.

Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện không giải quyết được, thì chuyển hồ sơ lên Hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đồng thời các bên đương sự gửi đơn khiếu nại đến Hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố để xét xử theo chế độ, thể lệ hiện hành của Nhà nước.

IV. TÒ CHỨC LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG

Đề bảo đảm thực hiện tốt chế độ hợp đồng hai chiều, các ngành, các cấp phải nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động ở nông thôn, đồng thời làm đầy đủ chức năng tổ chức và quản lý của Nhà nước. Muốn thế, phải có quan điểm toàn diện, đề cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, chủ động hiệp đồng công tác nhịp nhàng, ăn khớp với nhau, chỉ đạo chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông, phân phối, tiêu dùng, kết hợp việc thực hiện chế độ hợp đồng hai chiều với các mặt công tác tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương..., với việc củng cố và không ngừng tăng cường quản lý kinh tế tài chính, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định và nâng cao từng bước đời sống của nhân dân, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Việc thực hiện chế độ hợp đồng hai chiều là trách nhiệm chung của các ngành, các cấp, nhưng trước hết và trực tiếp là trách nhiệm của cấp huyện, cấp có vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông công nghiệp.

a) Ủy ban nhân dân huyện có nhiệm vụ chỉ đạo trực tiếp và toàn diện việc thực hiện chế độ hợp đồng hai chiều từ khâu giao kế hoạch cho các đơn vị cơ sở và người sản xuất đến khâu ký kết và thực hiện hợp đồng trong phạm vi huyện, nhằm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về các mặt sản xuất và chăm lo đời sống của nhân dân trong huyện cũng như về mặt giao nộp sản phẩm của địa phương cho trung ương.

b) Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ chỉ đạo các ấp, các hợp tác xã hoặc các tổ chức sản xuất tập thể khác và các hộ sản xuất trong xã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất và kế hoạch bán sản phẩm cho Nhà nước, đồng thời giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các bên hữu quan thực hiện đúng các hợp đồng đã ký trong phạm vi xã.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có nhiệm vụ lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện chế độ hợp đồng hai chiều trong phạm vi tỉnh, thành phố. Trong tình hình các địa phương mới bắt đầu đi vào xây dựng huyện, bộ máy chính quyền và các ngành chuyên môn ở huyện nói chung còn yếu, thì tỉnh, thành phố phải chú trọng kiện toàn tổ chức cấp huyện, tăng cường cán bộ chỉ đạo và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ cho huyện, phối hợp các ngành kinh tế - kỹ thuật ở tỉnh, thành phố để giúp đỡ và tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện tốt chế độ hợp đồng hai chiều này.

d) Căn cứ vào kế hoạch Nhà nước, các Bộ và các ngành có liên quan ở trung ương có trách nhiệm thực hiện tốt các kế hoạch cung ứng vật tư kỹ thuật và hàng tiêu dùng thiết yếu do ngành mình phụ trách, nhằm tạo điều kiện vật chất cho chính quyền các cấp tỉnh, thành phố, huyện và các tổ chức kinh tế ở huyện thực hiện đầy đủ các hợp đồng đã ký với người sản xuất. Mặt khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cần giải quyết khẩn trương các vấn đề về tổ chức, về chế độ, chính sách liên quan đến việc thực hiện chế độ hợp đồng hai chiều và hướng dẫn cho các cấp dưới thi hành.

Bản quy định tạm thời về chế độ hợp đồng này được công bố toàn văn đến các đơn vị kinh tế cơ sở của Nhà nước, và người sản xuất để thi hành trong cả nước. Vì đây là vấn đề mới, trong quá trình thực hiện, các Bộ, các ngành có trách nhiệm ở trung ương và các Ủy ban nhân dân địa phương (tỉnh, thành phố, huyện) cần phải rút kinh nghiệm đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung kịp thời những điều cần thiết. Trên cơ sở đó, Văn phòng Thủ tướng cùng Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước và Viện nghiên cứu quản lý kinh tế nghiên cứu đề xây dựng thành bản quy định chính thức trình Hội đồng Chính phủ quyết định và ban hành.

Những quy định trước đây trái với tinh thần và nội dung bản chế độ này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
PHẠM HÙNG